|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan Công bố/Công khai** | Bộ Y tế |
| **Mã thủ tục** | B-BYT-265237-TT |
| **Cấp thực hiện** | Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện |
| **Loại TTHC** | TTHC được luật giao quy định chi tiết |
| **Lĩnh vực** | Khám bệnh, chữa bệnh |
| **Trình tự thực hiện** |

|  | **Tên bước** | **Mô tả bước** |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. | Bước 1 | Đối tượng khám sức khỏe đến cơ sở Khám chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khoẻ theo qui định, nộp Giấy KSK theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 hoặc Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế; Cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin cá nhân, tình trạng sức khỏe hiện tại, tiền sử bệnh tật của bản thân và gia đình trong phần tiền sử của đối tượng khám sức khỏe (theo mẫu giấy chứng nhận sức khỏe). |   |
| 2. | Bước 2 | Cơ sở KBCB đối chiếu ảnh trong giấy KSK với người đến KSK; Đóng dấu giáp lai vào ảnh sau khi đã thực hiện việc đối chiếu ảnh và hướng dẫn quy trình KSK cho đối tượng KSK theo các nội dung ghi trong Phụ lục 1 hoặc Phụ lục 2. |   |
| 3. | Bước 3 | Kết luận và trả giấy khám sức khoẻ. |   |

 |
| **Cách thức thực hiện** | Đến trực tiếp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. |
| **Thành phần hồ sơ** |

|  | **Thành phần hồ sơ** |  |
| --- | --- | --- |
| 1. | - Giấy KSK theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 hoặc Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế, có dán ảnh chân dung cỡ 4 x 6cm, chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 6 tháng. |   |
| 2. | - Văn bản đồng ý của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của người KSK. |   |

 |
| **Số bộ hồ sơ** | 01bộ |
| **Mẫu đơn, mẫu tờ khai** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** | **Văn bản quy định** |
| [phụ lục 1.docx](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/MauDonToKhai/Attachments/16310/ph%E1%BB%A5%20l%E1%BB%A5c%201.docx) |  |
| [phụ lục 2.docx](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/TW/Lists/MauDonToKhai/Attachments/16309/ph%E1%BB%A5%20l%E1%BB%A5c%202.docx) |  |

 |
| **Phí** | Không có thông tin |
| **Lệ phí** | Không có thông tin |
| **Mức giá** | Không có thông tin |
| **Thời hạn giải quyết** | 1. Đối với trường hợp KSK đơn lẻ: cơ sở KSK trả Giấy KSK, Sổ KSK định kỳ cho người được KSK trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc KSK, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện KSK; 2. Đối với trường hợp KSK tập thể theo hợp đồng: cơ sở KSK trả Giấy KSK, Sổ KSK định kỳ cho người được KSK theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng. |
| **Đối tượng thực hiện** | Cá nhân |
| **Cơ quan thực hiện** | Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |
| **Cơ quan có thẩm quyền quyết định** | Các cơ sở khám chữa bệnh Trung ương và địa phương |
| **Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ** | Không có thông tin |
| **Cơ quan được ủy quyền** | Không có thông tin |
| **Cơ quan phối hợp** | Không có thông tin |
| **Kết quả thực hiện** | Giấy khám sức khoẻ |
| **Căn cứ pháp lý của TTHC** | * [Thông tư 14/2013/TT-BYT](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=46957)
 |
| **Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC** | Không có thông tin |
| **Đánh giá tác động TTHC** | Không có thông tin |